

Tiếng Anh chuyên ngành ở bậc đại học: những yêu cầu về người học và người dạy

TS NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenthivietnga.ajc@gmail.com

Nhận ngày 13 tháng 7 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Trước yêu cầu của xã hội, nhu cầu học tiếng Anh chuyên ngành (TACN) ngày càng tăng. Các trường đại học ở Việt Nam đã nhanh chóng nắm bắt xu thế này và đã đưa TACN vào giảng dạy trong chương trình với mong muốn sinh viên tốt nghiệp vừa có chuyên môn vững vàng, vừa có trình độ ngoại ngữ tốt để làm việc đúng trong lĩnh vực ngành nghề được đào tạo, đặc biệt là trong môi trường quốc tế. Với tinh thần đó, bài viết làm rõ quan điểm về đào tạo TACN ở bậc đại học, nêu ra những yêu cầu đối với người dạy và người học TACN, những vấn đề còn tồn tại trong việc dạy và học TACN ở các trường đại học tại Việt Nam hiện nay, để từ đó các nhà giáo dục có cái nhìn rõ ràng hơn về môn học, cũng như đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học TACN ở bậc đại học.

Từ khóa: tiếng Anh chuyên ngành; bậc đại học; người học; người dạy.

Abstract: In response to the requirements of society, the demand for ESP (English for specific purposes) is increasing. Universities in Vietnam have quickly grasped this trend and have introduced ESP into the curriculum in the hope that graduates will have solid expertise and good foreign language skills to work properly in the field they are trained, especially in an international environment. The article clarifies the views on ESP training at university level, outlines the requirements for ESP teachers and learners, presents outstanding problems in teaching and learning ESP in Vietnam universities. Thereby, educators can have a clearer view and come up with appropriate solutions to improve the quality of ESP teaching and learning at undergraduate level.

Keywords: ESP; universities; learners; teachers.

1. Hiểu về tiếng Anh chuyên ngành

Trong xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay, thị trường lao động đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ đại học phải có khả năng tiếp cận với công nghệ mới và hội nhập sâu rộng trên trường quốc tế. Một trong những tiêu chí mà các nhà tuyển dụng ưu tiên hàng đầu là năng lực ngoại ngữ của ứng viên, đặc biệt là tiếng Anh. Vì vậy, nhu cầu học tiếng Anh phục vụ cho những mục đích cụ thể (English for specific purposes), hay còn gọi là tiếng Anh chuyên ngành ngày càng tăng. Trong bối cảnh đó, các trường đại học cũng nhận thấy yêu cầu tự khẳng định thương hiệu bằng việc nâng cao chất lượng đào tạo để sinh viên tốt nghiệp ra trường có trình độ chuyên môn tốt, thái độ

làm việc chuyên nghiệp và ngoại ngữ giỏi.

Có nhiều quan niệm và định nghĩa khác nhau về thuật ngữ TACN (English for Specific Purposes) để phân biệt với một thuật ngữ khác là “General English” (GE - tiếng Anh cơ bản/ tiếng Anh tổng quát). Theo Kennedy và Bolitho (1984), TACN là những khoá học tiếng Anh dựa trên cơ sở hiểu rõ mục đích của người học và các nhu cầu giao tiếp phát triển từ những mục đích đó⁽¹⁾. Hutchinson & Waters (1987) cho rằng “TACN là một cách thức tiếp cận đối với việc dạy tiếng, trong đó mọi quyết định về nội dung và phương pháp giảng dạy đều dựa vào nguyên do tại sao học viên học ngoại ngữ”⁽²⁾. Còn theo Robinson (1991), TACN là các khoá học tiếng Anh dựa trên cơ sở khảo

sát, phân tích nhu cầu để xác định cụ thể học viên phải làm gì và làm được gì thông qua phương tiện tiếng Anh⁽³⁾. Dudley - Evans (1998) đã đề cập tới một số đặc điểm nổi bật của TACN như:

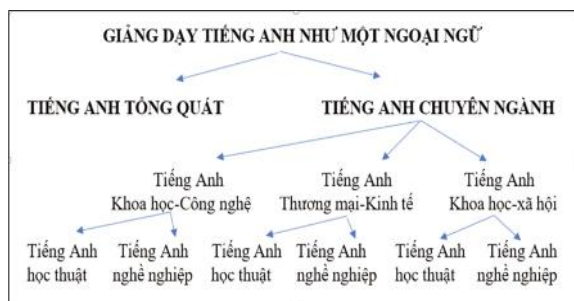
- i. Được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học;
- ii. Sử dụng các phương pháp và hoạt động ngôn ngữ của chuyên ngành cụ thể;
- iii. Tập trung vào kiểu loại ngôn ngữ phù hợp với các hoạt động chuyên ngành về ngữ pháp, từ vựng, ngữ vực, kỹ năng học tập, diễn ngôn và phong cách⁽⁴⁾.

Như vậy, có nhiều cách nhìn nhận khác nhau về khái niệm TACN nhưng nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng TACN phải phục vụ mục đích, nhu cầu rõ ràng, cụ thể của người học. Đây cũng là điểm khác biệt giữa TACN với tiếng Anh tổng quát - một lĩnh vực dạy ngoại ngữ phục vụ những yêu cầu chung và cơ bản của mọi người học ngoại ngữ.

Về lịch sử ra đời của TACN, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra ba giai đoạn phát triển cơ bản của TACN. Giai đoạn đầu, TACN bắt đầu phát triển sau chiến tranh thế giới lần thứ hai khi tiếng Anh trở thành ngôn ngữ quốc tế với số người học tiếng Anh để nghiên cứu khoa học và làm việc tăng lên đáng kể. Vào cuối thế kỷ 20, xuất hiện cuộc cách mạng về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ với quan điểm rằng dạy ngoại ngữ không chỉ đơn thuần là để người học biết ngôn ngữ mà dạy ngoại ngữ để người học có thể sử dụng ngôn ngữ được trong giao tiếp. Đây chính là động lực để TACN tiếp tục phát triển vì các nhà giáo dục nhận thấy dạy tiếng Anh là phải dạy cho người học cái họ cần, chẳng hạn học tiếng Anh để đi làm trong ngành du lịch hay để công tác trong ngành y dược hoặc học để làm các nghiên cứu khoa học. Từ những năm 1990 trở lại đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về khoa học, công nghệ và văn hóa, nhu cầu học TACN ngày càng cao, đặc biệt là khi có cuộc cách mạng về giáo dục phục vụ nhu cầu của người học. Thời kỳ này, giáo dục chuyển sang một giai đoạn mới là dạy học phục vụ nhu cầu người học. Các khóa học TACN được yêu cầu phải được thiết kế phù hợp với nhu cầu của từng nhóm người học. Chẳng hạn sinh viên ngành du lịch cần được học chuyên sâu về tiếng Anh du lịch, sinh viên ngành tài chính ngân hàng cần được học tiếng Anh chuyên ngành tài chính ngân hàng, sinh viên y khoa cần được học tiếng Anh

chuyên ngành y học,...

Về mô hình dạy TACN, Hutchinson và Waters (1987) đã thiết lập một mô hình cây về các định hướng khác nhau trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Đây là mô hình có tính đại diện cao, được chấp nhận rộng rãi trong lĩnh vực TACN.



Mô hình cây thể hiện hai lĩnh vực chính trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ gồm tiếng Anh tổng quát và tiếng Anh chuyên ngành. Trong đó, tiếng Anh tổng quát (General English - GE) xuất phát từ nhu cầu giao tiếp nói chung của người học, không đi sâu vào một lĩnh vực ngôn ngữ hay một chuyên ngành cụ thể nào. Trong khi đó, tiếng Anh chuyên ngành xuất phát từ nhu cầu và mục đích cụ thể của người học là sử dụng tiếng Anh để đảm nhiệm công việc và thực hiện những hoạt động liên quan đến chuyên ngành mà họ phục vụ. Nói cách khác, TACN là một loại hình tiếng Anh đặc biệt vì nhằm phục vụ cho một chuyên ngành cụ thể về cả mục đích học thuật lẫn nghề nghiệp.

TACN bao gồm nhiều loại hình khác nhau nhưng sơ đồ cây thể hiện ba loại hình thông dụng nhất là: tiếng Anh Khoa học - Công nghệ (English for Science and Technology- EST), tiếng Anh Thương mại - Kinh tế (English for Business and Economics- EBE), tiếng Anh Khoa học Xã hội (English for Social Sciences ESS). Các loại hình này lại bao gồm các nhóm cụ thể hơn như Tiếng Anh học thuật (English for Academic Purposes - EAP) và tiếng Anh nghề nghiệp (English for Occupational Purposes - EOP). Từng nhóm tiếng Anh học thuật và tiếng Anh nghề nghiệp sẽ lại tiếp tục được phân nhánh nhỏ nữa thành những loại hình cụ thể hơn như tiếng Anh cho y học, tiếng Anh cho kỹ sư, tiếng Anh cho thư ký văn phòng, tiếng Anh cho tâm lý học... Các tiểu loại này thậm chí còn có thể được chia nhỏ hơn nữa tùy vào mục tiêu học tập cũng như nội dung giảng dạy.

2. Yêu cầu đối với người học và người dạy TACN bậc đại học

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến dạy và học tiếng Anh chuyên ngành ở bậc đại học như người học, người dạy, tài liệu, cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá... Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến hai yếu tố chính là người học và người dạy.

2.1. Người học

Người học TACN hiệu quả phải áp dụng được kiến thức và kỹ năng đã học vào công việc đúng chuyên ngành. Cụ thể, họ có thể đọc hiểu được sách, báo nước ngoài về chuyên ngành của mình, có thể dịch thuật tài liệu, viết báo cáo, viết thư, trả lời điện thoại, giao tiếp với người nước ngoài... ở những môi trường có sử dụng tiếng Anh để làm việc, hoặc trong môi trường có yếu tố nước ngoài.

Dudley - Evans và St John (1998) cho rằng, TACN thường chỉ dành cho học viên trưởng thành ở bậc đại học, trung học chuyên nghiệp hay là nhân viên đang làm việc ở một cơ quan chuyên nghiệp. Điều kiện tiên quyết để học TACN là học viên có trình độ trung cấp (intermediate) hoặc cao cấp (advanced), nghĩa là họ đã phải có những tri thức và kỹ năng cơ bản của tiếng Anh. Nói cách khác, một lộ trình lý tưởng là học viên phải được học qua chương trình tiếng Anh tổng quát trước khi bắt đầu chương trình TACN⁽⁵⁾. Chính vì vậy, hiện nay, việc đào tạo TACN hầu hết đang thực hiện theo đúng lộ trình cụ thể: dạy tiếng Anh tổng quát, dạy tiếng Anh chuyên ngành, dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh.

Tuy nhiên, đó là yêu cầu lý tưởng đối với người học. Trên thực tế, kiến thức nền về tiếng Anh tổng quát của người học nói chung còn yếu. Sinh viên bắt buộc phải hoàn thành chương trình tiếng Anh tổng quát trước khi vào học TACN, nhưng nhiều sinh viên thậm chí chưa đạt được đến trình độ tiên trung cấp (PreIntermediate) nên TACN đối với họ là một gánh nặng và nỗi sợ hãi. Nhiều sinh viên, đặc biệt là những sinh viên từ vùng nông thôn không có điều kiện học ngoại ngữ, mất nền tảng về tiếng Anh tổng quát nên khi trở thành sinh viên cao đẳng, đại học phải bắt đầu học lại tiếng Anh từ đầu. Trong khi tiếng Anh căn bản các sinh viên còn chưa sử dụng được thì việc học TACN sẽ gặp nhiều khó khăn vì trình độ ngoại ngữ của người học sẽ không đủ để tiếp thu.

Ngoài ra, tình trạng lớp học đông và có sự chênh lệch về trình độ của người học cũng gây ra không ít khó khăn cho cả người học và người dạy. Sĩ số lớp học TACN đông (khoảng 50 sinh viên/ lớp) nên việc chú ý, quan tâm phát triển ngôn ngữ đối với từng sinh viên là rất hạn chế. Nhiều sinh viên không có cơ hội thực hành, phát triển kỹ năng.

Bên cạnh đó, có một thực tế là người học chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành, chưa có động cơ và phương pháp học tập phù hợp. Đây cũng là một trong những rào cản lớn trong việc đảm bảo chất lượng dạy và học TACN. Các nhà nghiên cứu như Zhang (2007), Bouzidi (2009) đã khẳng định rằng, việc học tiếng Anh chuyên ngành phải được xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của bản thân người học trong việc sử dụng ngôn ngữ để thực hiện các chức năng công việc tại cơ quan. Nếu bản thân người học không có động cơ học tập, không có nhu cầu học tập thì việc học không thể đạt được hiệu quả cao⁽⁶⁾.

Mặt khác, khi tiếp xúc với các vấn đề chuyên ngành bằng tiếng Anh, người học cũng được yêu cầu phải nắm chắc kiến thức chuyên môn đã được học bằng tiếng Việt, nhưng nhiều sinh viên vẫn còn chưa rõ những nội dung tiếng Việt.

Thực tế cho thấy, việc dạy và học TACN tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay chưa thực sự bắt nguồn từ việc phân tích nhu cầu của người học để điều chỉnh mục tiêu và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với thực tiễn công việc của người học trong tương lai. Dạy và học TACN đang chủ yếu nhằm cung cấp cho sinh viên những cấu trúc ngữ pháp thường gặp và trang bị cho người học một khối lượng từ vựng liên quan đến chuyên ngành đủ để họ có thể đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành. Trong khi đó, theo Duley- Evans (1998), dạy TACN là dạy ngôn ngữ dựa theo nhu cầu của người học, có lợi cho người học về phát triển chuyên môn. Người học chỉ có thể phát huy được khả năng sử dụng ngôn ngữ đúng theo từng ngữ cảnh chuyên ngành cụ thể nếu trong lớp học tạo được môi trường có sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên ngành và kiến thức về ngôn ngữ⁽⁷⁾.

Dựa theo các quan điểm trên, có thể tổng hợp những yêu cầu đối với người học TACN như sau:

- Phải áp dụng được kiến thức và kỹ năng đã học vào công việc đúng chuyên ngành. Để làm được điều

này người học cần tăng cường tương tác và giao tiếp trong lĩnh vực chuyên môn, xây dựng phương pháp học tập khoa học để họ có thể tiếp thu kiến thức TACN một cách hiệu quả và hào hứng. Điều này cũng đảm bảo được khả năng sử dụng TACN và ứng dụng vào thực tế sau mỗi bài học.

- Học chương trình tiếng Anh tổng quát trước khi bắt đầu chương trình TACN. Tiếng Anh tổng quát là nền tảng cơ bản để người học luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc viết, tăng cường vốn ngữ pháp và từ vựng để hiểu nội dung giao tiếp. Vì vậy, chỉ khi có nền tảng tiếng Anh tổng quát vững chắc, người học mới có thể tiếp tục học TACN.

- Hiểu rõ tầm quan trọng của việc học và ứng dụng tiếng Anh trong chuyên ngành, cần có động cơ và phương pháp học tập phù hợp. Ý thức và động cơ học tập là những nhân tố kích thích, thúc đẩy tính tích cực, hứng thú học tập liên tục của người học nhằm đạt kết quả về nhận thức, phát triển nhân cách và hướng tới mục đích học tập đã đề ra. Một sinh viên được coi là có động cơ học tập tốt khi tham gia tích cực và có hiệu quả vào các hoạt động của lớp học cũng như chủ động thực hiện đầy đủ các hoạt động ở ngoài lớp với ý thức cao.

- Nắm chắc những nội dung kiến thức bằng tiếng Việt trước khi học TACN. Người học sẽ học TACN hiệu quả khi đã có nền tảng kiến thức chuyên môn bằng tiếng Việt từ trước. Vì vậy, sinh viên cần tìm đọc tài liệu, bổ sung thêm kiến thức chuyên môn để hiểu sâu, từ đó nắm rõ được nội dung của TACN để có thể sử dụng được trong các tình huống thực tế.

2.2. Người dạy

Đến thời điểm hiện nay vẫn đang tồn tại hai luồng quan điểm trái ngược nhau về người dạy TACN. Một bên cho rằng người dạy TACN không cần biết và không cần dạy kiến thức chuyên ngành. Thay vào đó, họ nên đặt mục tiêu là phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ để người học có thể áp dụng kỹ năng ngôn ngữ vào các công việc liên quan đến chuyên ngành. Một luồng quan điểm khác cho rằng người dạy TACN phải là chuyên gia về lĩnh vực họ giảng dạy, đặc biệt trong một số chuyên ngành có nhiều khái niệm, thuật ngữ cần sự chính xác cao.

Dudley Evans & St. John (1998) sử dụng từ “chuyên gia TACN” (ESP practitioner) thay cho “người dạy TACN” (ESP teacher) vì cho rằng vai trò

của họ vượt xa chức trách của người thầy. Họ cần phải đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ như:

- là nhà tư vấn ngôn ngữ.
- là người thiết kế chương trình và biên soạn tài liệu học tập.
- là nghiên cứu (không chỉ thu thập ngữ liệu mà còn phải hiểu ngữ liệu chuyên ngành).
- là cộng tác viên (có sự hợp tác với giảng viên chuyên ngành).
- là người đánh giá (đánh giá tài liệu, chương trình giảng dạy cũng như thiết kế các bài kiểm tra đánh giá cho người học).

Từ quan điểm này, Duley- Evans & Hutchinson (1998) cho rằng TACN chính là dạy ngôn ngữ, vì vậy, mọi nội dung, phương pháp giảng dạy đều xuất phát từ lý do dạy ngôn ngữ. Họ khẳng định không có sự khác nhau giữa Tiếng Anh cơ bản và Tiếng Anh chuyên ngành chỉ có khác nhau về nội dung giảng dạy.

Như vậy có thể nói, người dạy TACN không cần phải là chuyên gia trong lĩnh vực mà người học đang học hoặc đang làm việc không, nhưng họ cần có những hiểu biết và kiến thức nhất định về chuyên ngành. Theo Robinson (1991), lý tưởng nhất là người dạy TACN phải hội đủ các kiến thức về ngôn ngữ, về giáo học pháp và về lĩnh vực chuyên môn của người học⁽⁸⁾. Bojović (2006) nêu quan điểm rằng “Người dạy TACN không phải là những chuyên gia trong lĩnh vực ngành nghề, mà là trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh. Môn học họ dạy là tiếng Anh cho ngành nghề chứ không phải dạy ngành nghề bằng tiếng Anh. Họ giúp người học - những người có hiểu biết về ngành nghề tốt hơn họ – phát triển các kỹ năng cần thiết để hiểu, sử dụng và/hoặc trình bày những vấn đề thực tế trong ngành nghề của mình⁽⁹⁾”.

Ellis và Johnson (1994) và Duley Evans (1998) đã đưa ra những đề xuất về người dạy TACN. Cụ thể, họ cho rằng giáo viên dạy TACN phải là những người có cơ sở nền tảng là giáo viên dạy tiếng Anh vì dạy TACN là dạy ngôn ngữ chứ không phải dạy chuyên môn. Giáo viên dạy TACN phải có những phương pháp phù hợp để khơi dậy niềm yêu thích học tiếng Anh của sinh viên để sau này họ sử dụng được tiếng Anh phục vụ cho chuyên môn. Giáo viên TACN không chỉ truyền tải kiến thức mà phải là người truyền cảm hứng cho sinh viên sử dụng kiến thức đó để giao

tiếp và làm việc⁽¹⁰⁾.

Giảng viên chuyên ngành là những người có nhiều kiến thức chuyên môn nhưng lại thường tập trung vào giảng nội dung mà không chú ý tới việc truyền tải ngôn ngữ. Họ thiếu phương pháp giảng dạy ngoại ngữ và đôi khi trình độ tiếng Anh cũng không đạt chuẩn do mắc lỗi phát âm, ngữ pháp nên khó phát triển được các kỹ năng ngôn ngữ cho người học. Một lớp học chỉ tập trung vào nội dung mà không có các hoạt động đặc trưng của một lớp học tiếng Anh nên khiến bài học không lôi cuốn người học.

Trong khi đó, giảng viên tiếng Anh phổ quát lại chưa có nhiều kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về ngành học, không am tường kiến thức chuyên môn nên không thể giải thích các thuật ngữ chuyên môn một cách rõ ràng. Người dạy cảm thấy bối rối, lúng túng và lo lắng khi làm quen với một lĩnh vực hoàn toàn mới, thay đổi môi trường giảng dạy, thay đổi phương pháp giảng dạy, mất nhiều thời gian cho việc tìm hiểu nhu cầu người học, tìm tài liệu giảng dạy. Vấn đề này còn nặng nề hơn với những giáo viên dạy TACN khoa học tự nhiên, do trong quá trình được đào tạo ngoại ngữ hầu như giáo viên chỉ được dạy về những lĩnh vực thuộc xã hội nhân văn phổ quát.

Như vậy, có thể thấy rằng, những điểm mạnh của giáo viên chuyên ngành lại là điểm yếu của giáo viên dạy tiếng Anh phổ quát và ngược lại. Vì vậy, sự cộng tác chặt chẽ giữa giáo viên ngoại ngữ và giáo viên chuyên ngành sẽ là phương án tốt để việc dạy học TACN đạt được hiệu quả và chất lượng.

3. Kết luận

Bài viết đã trình bày những cách hiểu về TACN, những yêu cầu của môn học đối với người dạy và người học TACN. Từ đó nêu lên những vấn đề còn tồn tại trong việc dạy và học TACN ở các trường đại học tại Việt Nam hiện nay.

Có thể nói, vai trò của việc giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường ở các nước không nói tiếng Anh như Việt Nam được xác định đặc biệt quan trọng, nhằm tạo ra một đội ngũ thanh niên có thể sử dụng tiếng Anh thành thạo không những trong giao tiếp đơn thuần mà còn trong các bối cảnh công việc, ngành nghề cụ thể. Chính vì thế, việc giảng dạy TACN và giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh ở bậc đại học nên được nhận thức là một bước đi tất yếu trong thời đại ngày nay.

Cùng với chính sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chú trọng dạy tiếng Anh trong tất cả các cấp học, các trường đại học đã nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh, nhất là tiếng Anh chuyên sâu trong từng lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể. TACN cho sinh viên không chuyên ngữ được đưa vào giảng dạy ở các trường đại học Việt Nam từ nửa sau của thế kỷ 20. Nhìn vào quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên của các trường đại học, có thể thấy sự kỳ vọng rất lớn của các nhà quản lý giáo dục đối với sinh viên về trình độ ngoại ngữ. Tuy nhiên, giữa kỳ vọng và thực tế vẫn còn một khoảng cách khá xa.

Hoạt động dạy và học TACN cần phải được nhìn nhận đa chiều, đánh giá đúng những hạn chế, thách thức cần sớm khắc phục. Về phía người học, cần đạt được tối thiểu đạt tối thiểu trình độ trung cấp như một trong những điều kiện tiên quyết trước khi học TACN. Về phía người dạy, cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa giảng viên chuyên ngữ và giảng viên chuyên ngành. Đảm bảo được hai yếu tố chính này, việc dạy và học TACN ở bậc đại học tại Việt Nam sẽ được cải thiện và chất lượng dạy học cũng sẽ được nâng cao./.

(1) Kennedy, C & Bolitho, R (1984), English for specific purposes London: Macmillan

(2) Hutchinson, T and Waters, A. (1987) English for specific purposes, A learningcentred approach. Cambridge: Cambridge University Press, trang 19

(3) Kennedy, C & Bolitho, R (1984), English for specific purposes London: Macmillan

(4) Hutchinson, T and Waters, A. (1987) English for specific purposes, A learningcentred approach. Cambridge: Cambridge University Press, trang 19

(5) Robinson, P (1991) ESP today: A practitioner's guide Hemel Hemstead:Prentice Hall

(6) Dudley-Evans, T. (1998), Research perspectives on English for academic purposes. Cambridge: Cambridge University Press

(7) Dudley-Evans, T. & St.John M. J. (1998), Developments in English for Specific Purpose, Cambridge University Press, Cambridge.

(8) Bouzidi, H. (2009). Between the ESP classroom and the workplace: Bridging the gap. English Teaching Forum, 47 (3), trang 10-19.

(9) Barron, C (1992). Hongkong Papers in Linguistics and Language teaching (trang 1-14)

(10) Zhang, Z. (2007). Towards an integrated approach to teaching business English: A Chinese experience. English for Specific Purposes, 26(4), 399-410.